

TÁC ĐỘNG KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH NĂM 2008 ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ ANH

Ths. Đỗ Tá Khánh
Ths. Trần Thị Thu Huyền
Viện Nghiên cứu Châu Âu

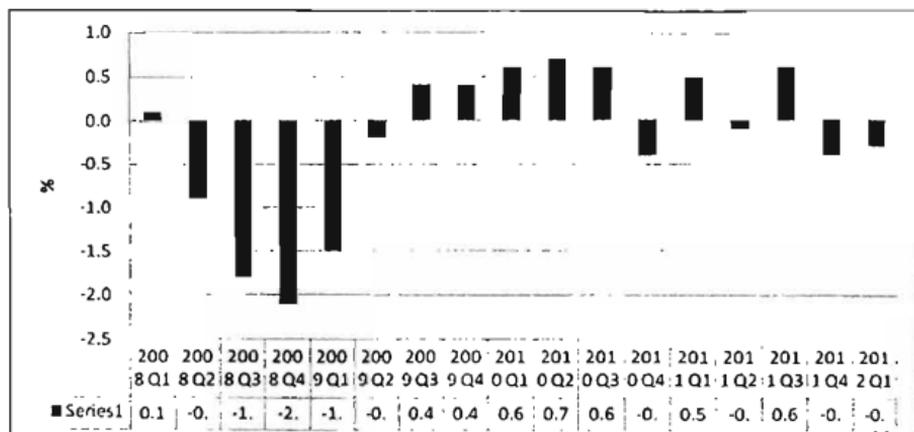
Khủng hoảng tài chính ở Hoa Kỳ giai đoạn 2007 - 2008 và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008 - 2009 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển kinh tế của hầu hết các nước trên thế giới, đặc biệt những quốc gia có mối liên hệ chặt chẽ với thị trường tài chính Hoa Kỳ. Vì vậy, mặc dù là một trong những cường quốc kinh tế hàng đầu, là trung tâm kinh tế - tài chính của châu Âu và thế giới, Vương quốc Anh cũng nằm trong những quốc gia chịu ảnh hưởng tiêu cực nhiều nhất từ khủng hoảng tài chính. Suy thoái kinh tế ở Anh đã chính thức được xác định khi tăng trưởng kinh tế liên tục âm trong 2 quý cuối cùng của năm 2008, lần lượt ở các mức (-1,8%) và (-2,1%)¹. Chỉ số FTSE (Chỉ số chứng khoán Anh - Financial Times Stock Exchange) trên thị trường chứng khoán Luân Đôn

giảm xuống mức thấp nhất trong khủng hoảng, còn 3.665,21 điểm. Tiếp theo đó, tình hình kinh tế của Anh cũng không hề sáng sủa hơn khi phát triển kinh tế không duy trì được mức tăng trưởng ổn định, bất chấp những nỗ lực cứu trợ tốn kém của Chính phủ.

Khủng hoảng tài chính Hoa Kỳ hay rộng hơn là khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới đã tác động như thế nào khiến nền kinh tế Anh rơi vào suy thoái như vậy? Những phân tích dưới đây chỉ ra một số tác động quan trọng của cuộc khủng hoảng đối với những vấn đề then chốt của nền kinh tế Anh như hệ thống ngân hàng, thị trường bất động sản, hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư, tiêu dùng... và việc làm, trong đó những ảnh hưởng tiêu cực đối với khu vực tài chính có tầm quan trọng nhất do hậu quả của nó đối với toàn bộ các khu vực khác của nền kinh tế.

¹ Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS), 2012:
http://www.ons.gov.uk/ons/dcp171778_268511.pdf

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Anh theo quý từ 2008 đến nay



Nguồn: Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS), 2012

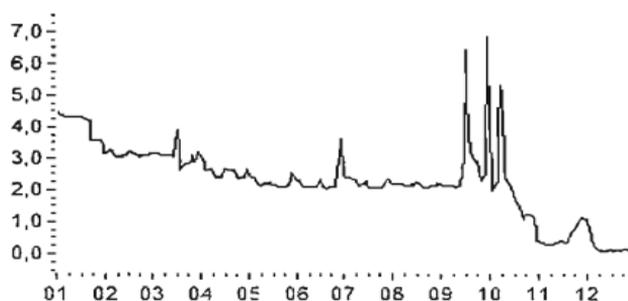
http://www.ons.gov.uk/ons/dcp171778_268511.pdf

1. Khu vực tài chính của Anh đã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng hoảng tín dụng dưới chuẩn của Hoa Kỳ

Khi thị trường tài sản thế chấp dưới chuẩn sụp đổ và “rơi tự do”, các ngân hàng, các quỹ trung gian tài chính trên thế giới và đặc biệt ở Anh đã thực sự gặp khó khăn bởi chính họ đang nắm giữ những tài sản này. Người ta giảm động lực thanh toán các khoản thế chấp cũng như gia tăng nhanh chóng các vụ vỡ nợ hàng loạt (Steidmann, 2007). Tuy nhiên, vấn đề thực sự nghiêm trọng hơn là sự suy giảm lòng tin. Các ngân hàng và các tổ chức cho vay sau những thiệt hại nghiêm trọng đã trở nên cẩn thận hơn đến mức khắt khe với việc cho vay để bảo đảm an toàn vốn. Họ dừng cho vay đối với những đối tác có bằng cân đối tài sản có chất lượng thấp. Sự thận trọng nhằm giảm thiểu rủi ro đã khiến các điều kiện tài chính và tiền tệ bị

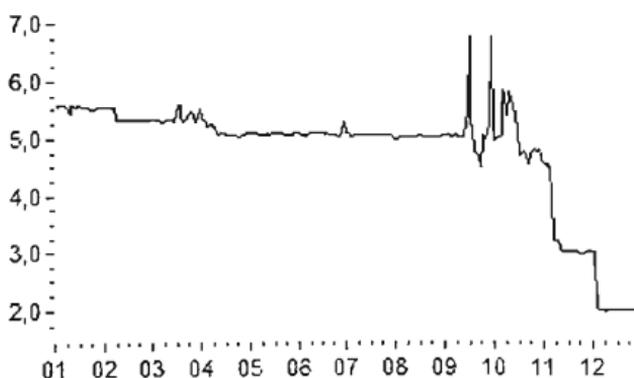
thắt chặt và sự méo mó thanh khoản trên thị trường tài chính ngày càng lớn hơn. Định cao của cơn khủng hoảng tín dụng này trên thị trường Hoa Kỳ là sự phá sản của Lehman Brothers, ngân hàng đầu tư lớn thứ tư của Hoa Kỳ với món nợ lên tới 600 tỉ USD và tiếp theo đó là chuỗi phá sản của nhiều ngân hàng khác mà tiêu biểu là tập đoàn bảo hiểm AIG. Nếu như vấn đề của AIG làm gia tăng sự quan ngại về mức độ và phạm vi sự lan tỏa của rủi ro vỡ nợ cũng như sự tin cậy trong lĩnh vực bảo hiểm của các sản phẩm tài chính thì sự phá sản của Lehman Brothers ở một mức độ nghiêm trọng hơn đã gây ra một làn sóng “sốc” trong hệ thống ngân hàng toàn cầu, phá hủy niềm tin vào các thị trường tài chính. Tại Anh, ngay lập tức sau đó lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường Luân Đôn (USD LIBOR overnight) tăng gấp đôi, chi phí bảo hiểm chống lại vỡ nợ tín dụng gia tăng nhanh chóng.

Hình 2: Sự thay đổi lãi suất cho vay qua đêm bằng đôla Hoa Kỳ (USD LIBOR) trong năm 2008



Nguồn: <http://www.global-rates.com/interest-rates/libor/american-dollar/2008.aspx>

Hình 3: Sự thay đổi lãi suất cho vay qua đêm bằng bảng Anh (GBP LIBOR) trong năm 2008



Nguồn: <http://www.global-rates.com/interest-rates/libor/british-pound-sterling/2008.aspx>

2. Khủng hoảng tín dụng xảy ra đã làm trầm trọng thêm những bất ổn tiềm tàng của hệ thống ngân hàng Anh

Tăng trưởng cho vay cầm cố quá mức trong bối cảnh giá bất động sản giảm và thắt

chặt các điều kiện tín dụng đã khiến cho bảng cân đối của các ngân hàng ở tình trạng nợ xấu nghiêm trọng và đẩy những ngân hàng này vào nguy cơ phá sản do mất tính thanh khoản. Ngày 17/9/2008, Ngân hàng

Lloyds TSB đã thông báo hoàn tất việc mua lại Ngân hàng Halifax của Scotland (Halifax Bank of Scotland - HBOS), nhà cho vay cầm cố lớn nhất nước Anh, với trị giá 12 tỉ bảng Anh, và có được 1/3 thị phần thị trường tài sản thế chấp và tiết kiệm của Anh. Điều này được Ủy ban Cạnh tranh Anh thông qua nhằm ngăn chặn sự sụp đổ của HBOS. Ngày 29/8/2008, Chính phủ cũng thông qua quốc hữu hóa bộ phận cho vay thế chấp của Hiệp hội Nhà ở Bradford & Bingley (tổ chức tài chính trung gian hoạt động như ngân hàng trong việc cho vay cầm cố) và bán mạng lưới chi nhánh và bộ phận tiền gửi của tổ chức này cho tập đoàn ngân hàng Santander của Tây Ban Nha. Trên thực tế, không phải đến khi thị trường Hoa Kỳ chính thức sụp đổ thì những bất ổn đối với hệ thống ngân hàng Anh mới xảy ra. Từ tháng 9/2007, ngân hàng Northern Rock đã phải nhận khoản hỗ trợ tài chính khẩn cấp từ Ngân hàng Trung ương Anh do không thể trả nợ được trên thị trường liên ngân hàng. Nguyên nhân chính cho sự thất bại của Northern Rock là việc cho vay thế chấp quá mức và quá phụ thuộc vào các nguồn vốn ngắn hạn. Đến tháng 2/2008, sau những nỗ lực cứu Northern Rock cũng như những cố gắng bất thành trong việc tìm kiếm các nhà đầu tư tư nhân mua lại, Chính phủ đã

quốc hữu hóa toàn bộ Ngân hàng này và đây được coi là vụ phá sản ngân hàng đầu tiên của Anh trong thế kỷ 21. Các ngân hàng Royal Bank of Scotland Group (RBS) và tập đoàn ngân hàng Lloyds (đã sáp nhập thêm HBOS) sau đó cũng bị quốc hữu hóa một phần và tỉ lệ sở hữu Nhà nước chiếm ngày một tăng, lần lượt tương ứng từ 58% đến 95%; và 43% đến 65%. Các ngân hàng khác của Anh như Barclays, HSBC, mặc dù không bị quốc hữu hóa một phần, nhưng đã phải tăng thêm vốn để đảm bảo an toàn trong bối cảnh này.

Sự khủng hoảng của hệ thống ngân hàng Anh giai đoạn 2008 – 2009 có thể được tóm tắt thông qua bảng 1 dưới đây, trong đó thể hiện 9 ngân hàng hàng đầu có giá trị vốn hóa thị trường 316,9 tỉ bảng vào tháng 4 năm 2007 thì sau 2 năm chỉ còn 138,1 tỉ bảng trong chi số 100 doanh nghiệp lớn nhất niêm yết trên sàn giao dịch Luân Đôn. Bên cạnh giá trị thị trường suy giảm, 5 trong số 9 ngân hàng trên đã bị quốc hữu hóa toàn bộ hoặc một phần là ngân hàng Bradford & Bingley, Northern Rock, HBOS, Lloyds TSB, RBS. Mặt khác, trong khi mức độ thắt chặt tín dụng gây ra cho hệ thống ngân hàng còn chưa thực sự được đo lường hết thì những tác hại của nó đối với nền kinh tế lại vô cùng

ngghiêm trọng và rõ ràng. Thất nghiệp gia tăng nhanh chóng bởi quốc hữu hóa, sáp nhập, phá sản và tăng trưởng giảm sút; thị trường chứng khoán giảm sút, giá bất động sản giảm sâu và khó khăn trong việc vay

mượn cầm cố, thu nhập giảm và tỉ lệ tiết kiệm giảm khiến các ngân hàng khó huy động vốn... Tất cả những điều này tác động trở lại và càng làm cho khủng hoảng của khu vực ngân hàng gia tăng.

Bảng 1: Vốn hóa thị trường của các ngân hàng trong FTSE-100 (tỉ £)

Chỉ số chứng khoán 100 của các ngân hàng	2/4/2007	7/4/2008	6/4/2009
Ngân hàng Alliance và Leicester	5,0	2,2	
Ngân hàng Barclays	47,1	32,1	14,3
Ngân hàng Bradford và Bingley	2,9		
Ngân hàng HBOS	39,3	21,5	
Ngân hàng HSBC	103,1	100,9	74,8
Ngân hàng Lloyds-TTB/Nhóm Ngân hàng Lloyds	31,6	25,8	12,9
Ngân hàng Northern Rock	4,8		
Ngân hàng RBS	62,8	37,1	17,2
Ngân hàng Standard Chartered	20,3	25,5	18,9
Tổng	316,9	245,1	138,1

Nguồn: Hạ Viện Anh (House of Commons) (2009).

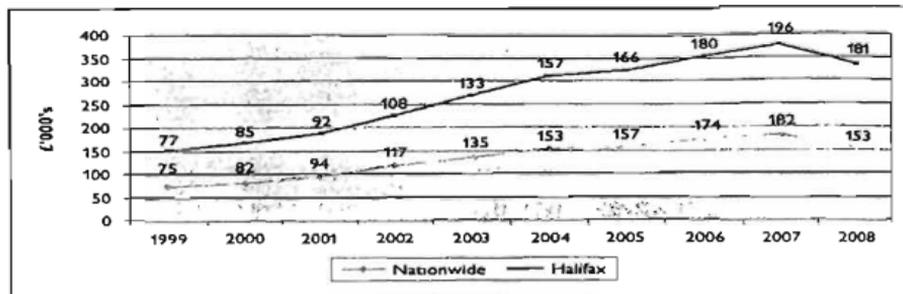
3. Thị trường bất động sản chịu các tác động trực tiếp và nghiêm trọng

Như đã trình bày ở phần trên, thị trường bất động sản ở Vương quốc Anh đã phát triển quá nóng trong giai đoạn 1996-2008, với giá nhà đất vượt quá giá trị thực và khả năng chi trả của người dân. Sự "xi bong bóng" trên thị trường bất động sản là nguyên nhân gia tăng khó khăn của hệ thống ngân hàng nhưng bản thân nó cũng là hệ quả trực tiếp của việc thắt chặt tài chính và ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh

tế toàn cầu. Từ tháng 12/1997 đến tháng 12/2007, giá nhà trung bình đã tăng từ 75.000 £ đến 152.000 £ (theo Nationwide, 2009) hoặc từ 77.000£ đến 181.000£ (Halifax, 2009). Điều này được giải thích bởi một số các nhân tố như tỉ lệ lãi suất thấp, công ăn việc làm tốt, sự hạn chế nguồn cung và đặc biệt là sự sẵn sàng của tín dụng cho nguồn cầu².

²Alastair Adair và các cộng sự (2009). *The Global Financial Crisis: Impact on Property Markets in the UK & Ireland*. Báo cáo của Nhóm Nghiên cứu của UUREI.

Hình 4: Giá nhà trung bình ở Anh từ tháng 12/1999 đến tháng 12/2008

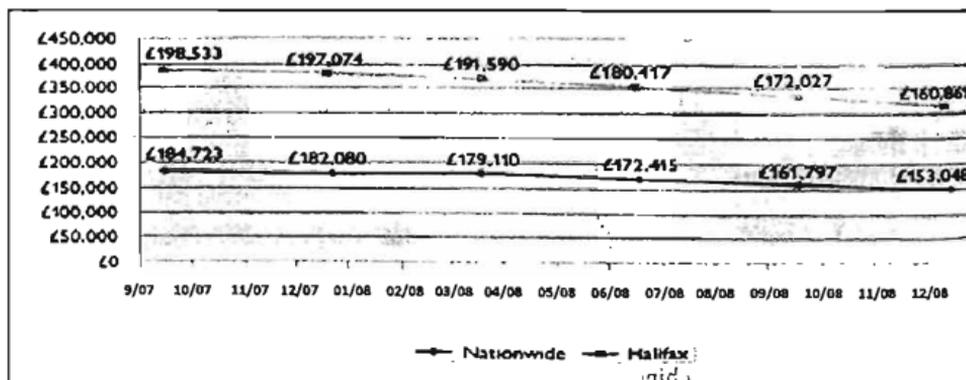


Nguồn: Nationwide/Halifax (2009).

Tuy nhiên, khi khủng hoảng tài chính trở nên trầm trọng và kéo theo nó là suy thoái kinh tế toàn cầu đã khiến nền kinh tế Anh gặp khó khăn và làm thay đổi những nhân tố đằng sau phía cầu về nhà ở. Tăng trưởng kinh tế sụt giảm từ nửa cuối 2008 và kéo dài đến 2009 khiến cho tỉ lệ thất nghiệp gia tăng và thu nhập người dân giảm sút. Bên cạnh đó, thắt chặt các tiêu chuẩn cho vay càng khiến niềm tin vào thị trường nhà ở bị

xói mòn nghiêm trọng. Kết quả là giá nhà đã giảm sâu hơn so với dự đoán của giới phân tích. Từ tháng 9/2007 đến tháng 12/2008, giá nhà trung bình đã giảm từ 184.723£ xuống 153.048£ (theo Nationwide, 2009) hoặc giảm từ 198.533£ xuống 160.861£ (Halifax, 2009). Tuy nhiên, cũng phải lưu ý một thực tế rằng, giá bất động sản đã giảm mạnh ở nhiều nước khác, không chỉ ở Vương quốc Anh.

Hình 5: Giá nhà trung bình ở Anh từ tháng 9/2007 đến tháng 12/2008



Nguồn: Nationwide/Halifax (2009).

Hình 6: Tình hình giá nhà đất tại các quốc gia khác

	Tỷ lệ thay đổi hàng năm theo %				Mức tương quan tỷ lệ trung bình dài hạn ¹		
	2000-2006	2007	2008 ²	Quý gần nhất ³	Tỷ lệ giá so với giá thuê	Tỷ lệ giá so với thu nhập	Quý gần nhất
Hoa Kỳ	5.3	-0.6	-6.1	-3.2	117	99	Q1 2009
Nhật Bản	-4.3	-1.1	-2.9	-3.3	67	66	Q1 2009
Đức	-2.9	-1.2	-2.7	-1.8	71	64	Q4 2008
Pháp	9.5	4.9	-1.8	-7.3	146	127	Q1 2009
Italy	6.1	3.1	-1.1	-2.9	123	112	Q3 2008
Vương quốc Anh	8.8	8.4	-4.3	-15.0	134	126	Q1 2009
Canada	6.7	8.5	-3.4	-11.0	161	116	Q1 2009
Australia	7.1	8.8	0.2	-9.0	154	120	Q1 2009
Đan Mạch	7.9	2.9	-7.9	-13.1	144	132	Q4 2008
Phần Lan	4.7	5.6	-2.4	-8.8	140	97	Q1 2009
Ái-len	8.3	-1.8	-11.6	-13.5	154	121	Q4 2008
Hà Lan	2.9	2.6	0.7	-2.1	152	145	Q1 2009
Na Uy	5.5	11.4	-5.2	-10.7	149	117	Q4 2008
New Zealand	9.2	8.3	-8.0	-11.9	140	135	Q4 2008
Tây Ban Nha	11.2	2.6	-3.7	-7.3	172	138	Q1 2009
Thụy Điển	6.7	8.6	0.0	-4.4	155	119	Q4 2008
Thụy Sĩ	1.7	1.3	0.2	5.3	86	77	Q1 2009
Khu vực đồng Euro ^{4,5}	4.6	2.0	-2.3	-4.5	122	106	
Tổng các nước trên ⁵	4.2	1.5	-4.1	-4.9	116	100	

Ghi chú: Giá nhà điều chỉnh theo Chỉ số giá tiêu dùng.

1. Trung bình dài hạn = 100, theo số liệu quý gần nhất.
2. Trung bình các quý sẵn có nếu số liệu cả năm không đầy đủ.
3. Mức tăng một năm trước đó so với số liệu quý gần nhất sẵn có
4. Đức, Pháp, Italy, Tây Ban Nha, Phần Lan, Ái-len và Hà Lan
5. Sử dụng trọng số GDP năm 2005

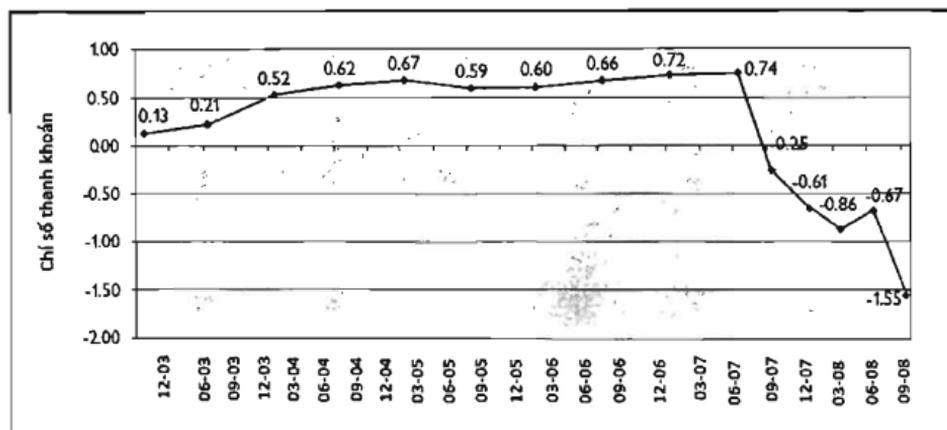
Nguồn: Girouard và cộng sự, 2006.³

³ Girouard, N., M. Kennedy, P. van den Noord and C. André (2006), "Recent House Price Developments: The Role of Fundamentals", *OECD Economics Department Working Papers*, No. 475, trong *OECD Economic Outlook*. <http://www.oecd.org/dataoecd/45/55/49864770.pdf>

Một nguyên nhân khác khiến thị trường nhà ở càng trở nên bi quan đó là việc thiếu thanh khoản của hệ thống tài chính toàn cầu sau khi thị trường tài sản thế chấp ở Hoa Kỳ sụp đổ. Chỉ số thanh khoản sau khi tăng cao đến 0,74 vào tháng

6/2007 đã giảm xuống mức (-1.25) vào tháng 9/2008. Sự thiếu thanh khoản đã đặt hệ thống ngân hàng Anh vào tình trạng căng thẳng trong việc cho vay và dẫn đến giảm tổng lượng cho vay cầm cố trong năm 2008.

Hình 7: Tình thanh khoản của hệ thống tài chính toàn cầu



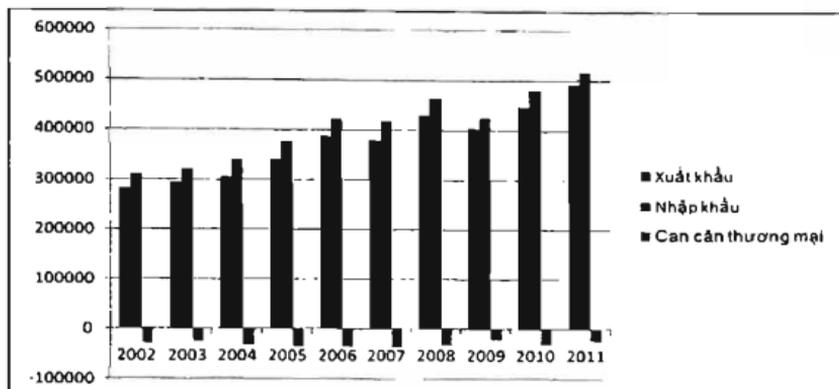
Nguồn: Alastair Adair và các cộng sự (2009).

4. Hoạt động xuất nhập khẩu của nền kinh tế Anh gặp khó khăn

Suy thoái kinh tế thế giới đã thu hẹp thương mại thế giới và đây là nguyên nhân căn bản khiến cho xuất khẩu của Anh gặp khó khăn khi các đối tác giảm bớt nhu cầu tiêu dùng. Trên thực tế, các đối tác chủ yếu của Anh, chiếm tới 60% giao dịch xuất khẩu, là EU và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đây chính là những nước chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ khủng hoảng tài chính nên họ có xu hướng giảm bớt nhập khẩu và thực hiện các biện pháp bảo hộ. Bản thân nước Anh cũng có xu

hướng chính sách như vậy nên cũng đã góp phần khiến nhập khẩu của Anh giảm. Hình 6 cho thấy, sau một quãng thời gian dài tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu, đến năm 2007 và 2009 đã chứng kiến sự sụt giảm của cả xuất khẩu và nhập khẩu. Mức giảm của xuất khẩu và nhập khẩu năm 2009 so với năm 2008 lần lượt là 5,9% và 8,2%. Mặc dù đến năm 2009 mới suy giảm xuất nhập khẩu, tuy nhiên có thể hiểu được vì độ trễ do các hợp đồng thương mại đã ký kết từ năm trước đó.

Hình 8: Xuất nhập khẩu ở Anh từ 2002 - 2011

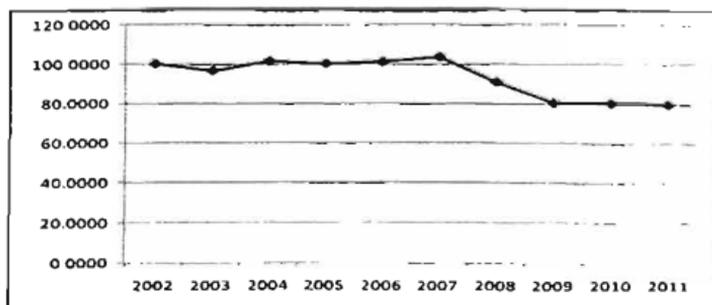


Nguồn: ONS 2012.

Mặc dù tổng kim ngạch xuất khẩu có giảm trong thời kỳ khủng hoảng (năm 2009), nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu dịch vụ vẫn duy trì sự tăng trưởng tuy mức tăng thấp hơn so với các năm khác. Điều này chứng tỏ đặc trưng của nền kinh tế Anh trong xuất nhập khẩu các dịch vụ tài chính. Một yếu tố khác tác động đến sự suy giảm xuất nhập khẩu là tỉ giá hối đoái. Trong thời gian khủng hoảng, đồng Bảng đã liên tục giảm

giá. Tỉ giá hiệu lực của đồng Bảng đã giảm từ 103.6555 (năm 2007) xuống 91.0814 (năm 2008) và tiếp tục giảm mạnh trong các năm tiếp theo (hình 7). Sự giảm giá của đồng Bảng so với các đối tác thương mại quan trọng đã giúp Anh hạn chế nhập khẩu. Về mặt lý thuyết, điều này sẽ hỗ trợ xuất khẩu, tuy nhiên trên thực tế do cầu thế giới suy giảm nên đã hạn chế khả năng xuất khẩu của Vương quốc Anh.

Hình 9: Tỉ giá hiệu lực của đồng Bảng Anh (năm cơ sở 2005 = 100)



Nguồn: ONS 2012.

5. Dòng vốn ra và vào nước Anh chịu ảnh hưởng nặng nề

Tác động mạnh đối với các dòng vốn vào và ra của Vương quốc Anh phản ánh sự phụ thuộc quá mức của nền kinh tế nước này vào khu vực dịch vụ tài chính trước khi khủng hoảng. Trong bản báo cáo thường niên về đầu tư trên thế giới năm 2010, Diễn đàn Thương mại và Phát triển Liên hợp quốc (UNCTAD) đã chỉ ra sự sụt giảm của đầu tư ra và vào nước Anh xuống dưới mức trung bình của thế giới năm 2009, mà kết quả đầu tư chủ yếu do các hoạt động sáp nhập và mua lại trong cuộc khủng hoảng tín dụng. Nước Anh đã tụt từ vị trí thứ 4 xuống vị trí thứ 5 trong số những nước tiếp nhận đầu tư nhiều nhất trên thế giới khi đầu tư nước ngoài giảm từ 91 tỉ USD (2008) xuống 46 tỉ USD (tương đương gần khoảng 30 tỉ bảng Anh), mức giảm 49% so với mức giảm đầu tư toàn cầu 37% trong cùng năm. Đầu tư ra bên ngoài của Anh thậm chí còn suy giảm hơn rất nhiều, từ 168 tỉ USD xuống 18 tỉ USD trong năm 2009, khiến Anh tụt xuống vị trí thứ 14 sau khi đã giữ vị trí nhà đầu tư đứng thứ 3 trên thế giới vào năm 2008. Đây là kết quả của việc cơ cấu

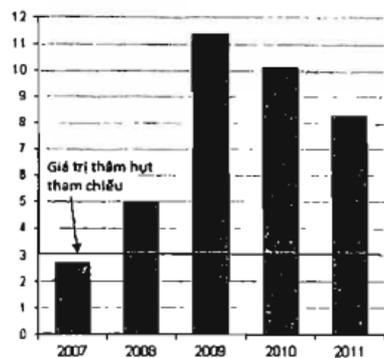
lại các danh mục đầu tư của các nhà đầu tư trên thế giới nhằm đảm bảo an toàn vốn đồng thời tìm kiếm những địa điểm đầu tư ở châu Á hấp dẫn hơn cũng như sự sụt giảm niềm tin vào nền kinh tế Anh khi tăng trưởng không ổn định, lãi suất thấp và đồng Bảng giảm giá. Tuy nhiên, UNCTAD cũng lưu ý rằng, sự sụt giảm đầu tư chủ yếu thuộc về khu vực tài chính, về cơ bản khu vực sản xuất không có nhiều thay đổi, thậm chí trong bối cảnh hậu khủng hoảng, chính phủ Anh đã định hướng đầu tư sản xuất kinh doanh làm trung tâm.⁴

6. Nguy cơ khủng hoảng nợ công

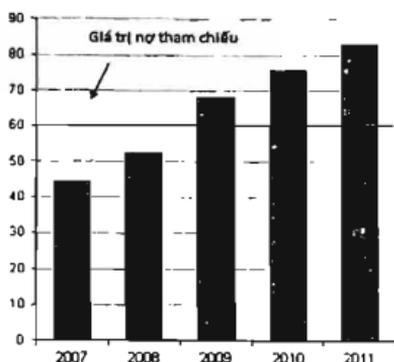
Do việc hỗ trợ hệ thống ngân hàng trong cuộc khủng hoảng tín dụng cũng như những gói cứu trợ đầu tư sản xuất và kích cầu, chi tiêu Chính phủ đã tăng mạnh trong những năm qua. Thâm hụt ngân sách và nợ Chính phủ đã đạt mức cao nhất vào năm 2009 lần lượt là 159,2 tỉ USD và 950,8 tỉ USD. Điều này dẫn đến sự gia tăng thâm hụt ngân sách cũng như tỉ lệ nợ công so với GDP đều vượt mức tham chiếu (mức an toàn) bắt đầu từ những năm 2008, 2009 (hình 8).

⁴ UNCTAD (2010), *World Investment Report 2010*.

Hình 10: Tỷ lệ thâm hụt ngân sách/GDP



Hình 11: Tỷ lệ tổng nợ chính phủ/GDP

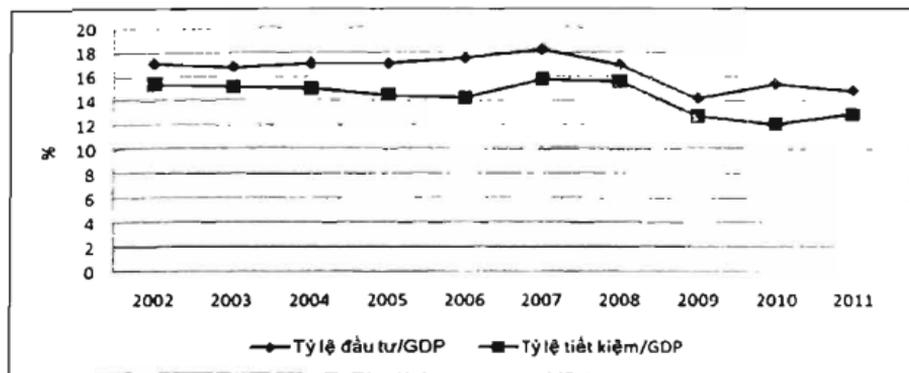


Nguồn: ONS 2012: <http://www.ons.gov.uk/ons/rel/psa/cu-government-debt-and-deficit-returns/march-2012/stb---march-2012.html#tab-Main-Statistics>

Tình trạng này thậm chí không có dấu hiệu giảm bớt ngay khi Chính phủ tăng thuế VAT và thuế thu nhập đối với tầng lớp trung lưu khá giả. Điều này một khác lại tạo thêm những căng thẳng tài chính đối với người dân và các doanh nghiệp tư nhân. Kết quả là niềm tin đầu tư, tiêu dùng và tiết kiệm đều bị

xói mòn, thậm chí ngay cả sau khi Anh thoát ra khỏi khủng hoảng từ giữa năm 2009 (về mặt kỹ thuật khi GDP của Anh tăng trưởng dương trở lại). Theo thống kê của IMF, tỉ lệ tổng đầu tư so với GDP và tỉ lệ tiết kiệm so với GDP đều thấp hơn so với mức trước khi khủng hoảng năm 2007.

Hình 12: Tỷ lệ đầu tư và tiết kiệm so với GDP của Anh (2002 – 2011)



Nguồn: IMF 2012.

Tóm lại, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2007 - 2008 đã tác động tới nền kinh tế Anh trên nhiều phương diện và bản thân các hậu quả này lại tác động qua lại với nhau khiến Vương quốc Anh rơi vào tình trạng khó khăn, dẫn đến giai đoạn suy thoái 2008 - 2009. Khu vực tài chính, bao gồm hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản, chịu ảnh hưởng đầu tiên từ cơn khủng hoảng tài chính đã tạo ra cuộc khủng hoảng tín dụng ở Anh và khiến thị trường nhà ở xi bóng với giá nhà sụt giảm liên tục. Thêm nữa, xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài đều chịu ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế toàn cầu, khiến cho nền kinh tế Anh tăng trưởng âm trong giai đoạn 2008 - 2009. Hậu quả của điều này là Anh phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp gia tăng, việc làm bị mất, thu nhập của người dân bị giảm, và cùng với đó là việc phá sản các doanh nghiệp hoặc bị mua lại bởi Nhà nước. Bên cạnh đó, mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục từ nửa sau 2009 nhưng những tác động tiêu cực của bối cảnh khủng hoảng nợ công châu Âu hiện nay cũng như niềm tin đầu tư vào môi trường kinh doanh bị xói mòn khiến tăng trưởng kinh tế từ 2010 đến nay vẫn chưa đạt mức tăng ổn định. Do vậy, mặc dù chưa thể định lượng được tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng nhưng những nguy cơ tiềm tàng mà nó tạo ra cho nền kinh tế Anh tiếp tục đòi hỏi phải xử lý trong dài hạn.

Tài liệu tham khảo

1. Alastair Adair và các cộng sự (2009), *The Global Financial Crisis: Impact on Property Markets in the UK & Ireland*.

2. UNCTAD (2010). *World Investment Report 2010*.

3. IMF 2012.

4. John, Phil and John O.S.Wilson (2010). *The Crisis in UK Banking. Lessons for Public Policy*.

5. CSME (2010), *UK Survey of SME Finances, Warwick Business School*.

6. BIS (2012), *SME access to external finance*, BIS Economics No16.

7. World Economic Outlook (6/2012), *New Setbacks, Further Policy Action Needed*.

8. Authority of the House of Commons (2009), *The Treasury Committee, Banking Crisis: The impact of the failure of the Icelandic banks*. Fifth Report of Session 2008-09.

9. Martin Redfearn, *Economic crisis and UK agriculture: Impact and lessons or is credit still available to UK agriculture and, if so, at what cost?*

10. Federation of Small Businesses: *What Impact has the Financial Crisis had on Small Businesses in the UK?*

11. Report by the University of Ulster Real Estate Initiative, Research Team (2009), *The Global Financial Crisis: Impact on Property Markets in the UK and Ireland*.

12. *The Crisis in UK Banking: Lessons for Public Policy*,

<http://ssrn.com/abstract=1435196>

13. Abdelhafid Benamraoui, University of Westminster, UK, *The Real Effect of the Recent Financial Crisis on the UK Housing Price Indicators*.

14. Rob Killick December (2008), *UK economy after the recession*.